

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích  
chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;  
Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;  
Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;  
Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;  
Căn cứ Thông báo số 223/TB-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh, về kết luận Phiên họp UBND tỉnh tháng 8 năm 2018;  
Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 323/TTr-STC ngày 27 tháng 7 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hà Giang, như sau:

1. Định mức sử dụng diện tích chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ đặc thù

Đơn vị tính: m<sup>2</sup>

TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Diện tích tối đa sử dụng cho hoạt động			
		Tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính	Tiếp dân	Quản trị hệ thống CNTT	Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên)
1	Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh	40	40	50	500
2	UBND các huyện, thành phố	80	50	50	1.500
3	UBND các xã, phường, thị trấn	40	50	30	300
4	Đơn vị trực thuộc Sở, ban, ngành cấp tỉnh và trực thuộc UBND các huyện, thành phố	40	40	30	200

2. Định mức sử dụng diện tích tối đa Kho chuyên dùng đối với các ngành Kiểm lâm, Quản lý thị trường, Tài nguyên môi trường:

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh là 150 m<sup>2</sup>.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố là 100 m<sup>2</sup>.

3. Định mức sử dụng diện tích tối đa phục vụ nhiệm vụ đặc thù khác: Phòng thu âm, dựng hình điện tử, phát thanh, tiếp âm, tiếp sóng thuộc Đài Phát thanh - truyền hình, Báo.

a) Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là 500 m<sup>2</sup>.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố là 300 m<sup>2</sup>.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng diện tích chuyên dùng theo đúng định mức và các văn bản quy định hiện hành.

2. Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan kiểm tra, thẩm định việc thực hiện, triển khai thiết kế đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và sử dụng làm căn cứ để lập kế hoạch và dự toán ngân sách; đầu tư xây dựng, thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp về diện tích chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hà Giang theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

### **Điều 3. Xử lý chuyên tiếp**

Đối với dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định trước ngày Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ có hiệu lực thì không xác định lại diện tích theo tiêu chuẩn, định mức tại Quyết định này.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 9 năm 2018.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành khối tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- TTr. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Như điều 4 (thực hiện);
- Công thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, VnptiOffice.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*(Handwritten signature)*  
**Nguyễn Văn Sơn**